**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG; TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**

**BÀI 12 : NHIÊN LIỆU VÀ AN NINH NĂNG LƯỢNG – Tuần 8 - Tiết 29 + 30**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **1. Một số nhiên liệu thông dụng**  Học sinh sinh quan sát thực tế và hình 12.1 trong SGK trả lời các câu hỏi sau:  1. Kể tên một số nhiên liệu trong cuộc sống mà em biết?  2. Ở một số hộ gia đình chăn nuôi gia súc (lợn, trâu, bò) thường làm một hầm kín để chứa toàn bộ phân chuồng. Ở đó, phân chuồng bị phân huỷ và sinh ra biogas (khí sinh học). Biogas được sử dụng để phục vụ quá trình đun nấu. Vậy biogas có phải là nhiên liệu không? Tại sao?  **2. Một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu**  **Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu**  Học sinh hoàn thành thông tin theo mẫu bảng 12.1/61  **3. Sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả**  **a. Trình bày lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả**  Hs trả lời lần lượt các câu hỏi 4,5,6/ 62  - Tại sao phải sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả?  - Tại sao phải cung cấp đủ oxygen cho quá trình cháy?  - Tăng diện tích tiếp của nhiên liệu với oxygen bằng cách nào?  **b. Tìm hiểu một số biện pháp sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả**  Trong quá trình sử dụng bếp ga để bếp có ngọn lửa đều và xanh chúng ta thường làm vệ sinh mâm chia lửa, kiềng bếp và mặt bếp. Em hãy giải thich cách làm đó.  **4. Sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững – an ninh năng lượng**  Hs trả lời lần lượt các câu hỏi 7,8,9/ 62  - Tại sao nói nhiên liệu hoá thạch thuộc loại nhiên liệu không tái tạo?  - Nhiên liệu hoá thạch khi đốt cháy tạo ra sản phẩm gì? Tác hại với môi trường như thế nào?  - Để nguồn tài nguyên nhiên liệu không bị cạn kiệt và bảo vệ môi trường, em đã quan tâm đến nguồn năng lượng thay thế nào? Nêu ưu điểm của các loại nhiên liệu này. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **\*\* Bài tập**  **Câu 1.** Thế nào là nhiên liệu?  A. Nhiên liệu là một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.  B. Nhiên liệu là những chất được oxi hoá để cung cấp năng lượng cho hoạt động của cơ thể sống.  C. Nhiên liệu là những vật liệu dùng trong quá trình xây dựng.  D. Nhiên liệu là những chất cháy được dùng để cung cấp năng lượng dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người.  **Câu 2.** Nhiên liệu nào sau đây không phải nhiên liệu hoá thạch?  A. Than đá. C. Khí tự nhiên.  B. Dầu mỏ. D. Ethanol.  **Câu 3.** Để củi dễ cháy khi đun nấu, người ta **không** dùng biện pháp nào sau đây?  A. Phơi củi cho thật khô. C. Cung cấp đầy đủ oxygen cho quá trình cháy.  B. Chẻ nhỏ củi. D. Xếp củi chồng lên nhau, càng khít nhau càng tốt.  **Câu 4. Để sử dụng nhiên liệu tiết kiệm và hiệu quả cần phải cung cấp một lượng không khí hoặc oxygen**  A. vừa đủ. C. dư.  B. thiếu. D. tuỳ ý. |

1. **Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Họ tên học sinh: ………………….. Lớp:………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| KHTN 6 | Mục 1: …. | 1. |

**Bài ghi của học sinh**

**BÀI 12 : NHIÊN LIỆU VÀ AN NINH NĂNG LƯỢNG – Tuần 8 - Tiết 29 + 30**

**1. Một số nhiên liệu thông dụng**

- Nhiên liệu ( chất đốt) khi cháy đều tỏa nhiệt và ánh sáng

- Dựa vào trạng thái người ta phân loại nhiên liệu thành: nhiên liệu khí ( gas, biogas, khí than,..); nhiên liệu lỏng ( xăng, dầu, cồn,...); nhiên liệu rắn ( củi, than đá, nến, sáp,...)

**2. Một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu**

Tính chất đặc trưng của nhiên liệu là khả năng cháy và tỏa nhiệt. Dựa vào tính chất của nhiên liệu mà người ta sử dụng chúng vào những mục đích khác nhau như: sưởi ấm, nấu ăn,...

**3. Sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả**

- Sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả sẽ giúp giảm thiểu các nguy cơ cháy nổ; tiết kiệm chi phí trong cuộc sống và sản xuất.

**4. Sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững – an ninh năng lượng**

- An ninh năng lượng là sự đảm bảo đầy đủ năng lượng dưới nhiều dạng khác nhau, ưu tiên các nguồn năng lượng sạch và giá thành rẻ

- Sử dụng các nhiên liệu tái tạo như nhiên liệu sinh học, nhiên liệu xanh thay thế các nhiên liêu hóa thạch là giải pháp sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường có tính bền vững và đảm bảo an ninh năng lượng.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG; TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**

### BÀI 13: MỘT SỐ VẬT LIỆU THÔNG DỤNG Tuần 8- Tiết 32

1. **Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **1. Đọc mục1./tr 64 KHTN**  -Quan sát hình 13.1, cho biết các nguyên liệu trong hình tương ứng các nguey6n liệu nào sau đây: cát , quặng bauxit, đá vôi, tre.  -Có thể tạo nên vật liệu nào từ các nguyên liệu trong hình 13.1.  **2. Đọc mục 2./tr 65 KHTN**  Hoàn thành bảng 13.1 trang 65 SGK.  3. **Đọc mục 3./tr 65 KHTN**  -Việc khai thác các nguyên liệu khoáng sản tự phát có đảm bảo an toàn không? Giải thích.  -Sử dụng nguyên liệu như thế nào để đảm bảo an toàn , hiệu quả?  -Nêu một số biện pháp sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững? |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **\*\* Bài tập:**  **Câu 1:** Khi dùng gỗ để sản xuất giấy thì người ta sẽ gọi gỗ là:  A. vật liệu. C. nhiên liệu.  B. nguyên liệu. D. phế liệu.  **Câu 2:** Loại nguyên liệu nào sau đây hầu như không thể tái sinh?  A.Gỗ. C. Dầu thô.  B. Bông. D. Nông sản. |

1. **Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Họ tên học sinh: ………………….. Lớp:………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| KHTN 6 | Mục 1: …. | 1. |

**------------------------**

**Bài ghi của học sinh**

**Bài 13: MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU**

**1.Một số nguyên liệu thông dụng:**

Nguyên liệu: là vật liệu tự nhiên chưa qua xử lý và cần được chuyển hóa để tạo ra sản phẩm.

VD: Cát, tre, đá vôi …

**2.Một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu.**

Các nguyên liệu khác nhau có tính chất khác nhau như: tính cứng, dẫn điện, dẫn nhiệt, khả năng bay hơi, cháy, hòa tan, phân hủy, ăn mòn,…Dựa vào tính chất của nguyên liệu mà ta sử dụng chúng vào những mục đích khác nhau.

**3.Sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.**

* Nguyên liệu khoáng sản là tài sản của quốc gia. Mọi cá nhân, tổ chức khai thác phải được cấp phép theo Luật khoáng sản.
* Tận thu nguyên liệu sẽ làm cạn kiệt tài nguyên.
* Khai thác nguyên liệu trái phép có thể gây nguy hiểm do mất an toàn lao động, ảnh hưởng đến môi trường.
* Nguyên liệu sản xuất không phải nguồn tài nguyên vô hạn, do đó cần sử dụng chúng một cách hiệu quả, tiết kiệm, an toàn và hài hòa để đảm bào lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường.
* Sử dụng tối đa chất thải công nghiệp, chất thải dân dụng làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng thay cho nguyên liệu tự nhiên.
* Hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô mà nên đầu tư công nghệ sản xuất những sản phẩm có giá trị.
* Quy hoạch, khai thác nguyên liệu quặng, đá vôi theo công nghệ hiện đại, quy trình khép kín,…để tăng hiệu suất khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường.

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**MÔN: KHTN 6 – TUẦN 8 – TIẾT 32+ 33**

**Bài 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM**

1. **Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | 1. Đọc MỤC 1/ trang 68+69 sách KHTN 6  - Hằng ngày gia đình em thường sử dụng những loại lương thực - thực phẩm nào?  Em biết gì về tính chất của các loại lương thực - thực phẩm đó? - Quan sát hình 14.1, hãy kể tên một số loại lương thực phổ biến ở Việt Nam.  - Hoàn thành thông tin theo mẫu bảng 14.1  2. Đọc MỤC 2 / trang 69+70 sách KHTN 6  - Kể tên một số loại thực phẩm gia đình em thường sử dụng hằng ngày - Tại sao trên bao bì và vỏ hộp các loại thực phẩm thường ghi hạn sử dụng? - Nêu một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm bị hỏng. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **\*\* Bài tập:**  **Bài 1.** Loại thức ăn nào sau đây chứa nhiều chất đạm?  A. Rau xanh B. Gạo C. Thịt D. Ngô  **Bài 2.** Cây trồng nào sau đây không được xem là cây lương thực?  A. Lúa gạo. B. Ngô. C. Mía. D. Lúa mì.  **Bài 3.** Gạo sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?  A. Carbohydrate (chất đường, bột). C. Lipid (chất béo).  B. Protein (chất đạm). D.Vitamin.  **Bài 4**. Khẩu phần ăn có ảnh hướng rất lớn tới sức khoẻ và sự phát triển của cơ thể con người. Hãy cho biết để xây dựng khẩu phần ăn hợp lí, ta cần dựa vào những căn cứ nào?  A. Đảm bảo đủ lượng thức ăn phù hợp với từng đối tượng.  B. Đảm bảo đủ các thành phần dinh dưỡng hữu cơ, vitamin, muối khoáng.  C. Đảm bảo cung cấp đủ năng lượng cho nhu cầu của cơ thể.  D. Cả 3 căn cứ trên |

1. **Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Họ tên học sinh: ………………….. Lớp:………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| KHTN 6 | Mục 1: …. | 1. |

**Nội dung bài ghi**

**Tiết 32+33**

**Bài 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM**

**1. Một số lương thực phổ biến**

- Lương thực là thức ăn chứa hàm lượng lớn tinh bột, nguồn cung cấp chính về năng lượng và chất bột carbonhydrate trong khẩu phần thức ăn. Vd: Gạo, khoai lang, khoai tây,…

- Ngoài ra lương thực còn chứa nhiều dưỡng chất khác như protein (chất đạm), lipid (chất béo), calcium, phosphorus, sắt, các vitamin nhóm B (như B1, B2, …) và các khoáng chất.

- Dựa vào các tính chất và ứng dụng khác nhau của mỗi loại lương thực mà người ta chế biến thành nhiều sản phẩm ẩm thực có giá trị dinh dưỡng.

**2. Một số thực phẩm phổ biến**

- Thực phẩm (thức ăn) là sản phẩm chứa: chất bột (carbonhydrate), chất béo (lipid), chất đạm (protein),… mà con người có thể hay ăn uống được nhằm cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể. Vd: Bánh mì, dầu ăn, cá hộp,…

- Thực phẩm có thể bị biến đổi tính chất (màu sắc, mùi vị, giá trị dinh dưỡng, …) khi để lâu ngoài không khí, khi trộn lẫn các loại thực phẩm với nhau hoặc bảo quản thực phẩm không đúng cách.